

Stroke Order of Characters in Lesson 5

The number before each stroke indicates where the stroke starts as well as the stroke order.

		
yīn	wèi (T)	wèi (T)
		
wèi (S)	lóu (T)	lóu (S)
		
xǐ	huān (T)	huān (S)

<p>zhōng (T)</p>	<p>zhōng (S)</p>	<p>suǒ (T)</p>
<p>sui (T)</p>	<p>sui (S)</p>	<p>suǒ (S) / (T)</p>
<p>gōng</p>	<p>gōng</p>	<p>zuò</p>
<p>měi</p>	<p>wèi</p>	<p>jiù</p>

		
mén (T)	mén (S)	jiē
		
fù	mǔ	lù
		
bà	mā (T)	mā (S)
		
dìng	xīng	qī

		
yīng (T)	gāi (T)	jié (T)
		
yīng (S)	gāi (S)	jié (S)
		
hòu (T)	tóu (T)	bàn (T)
		
hòu (S)	tóu (S)	bàn (S)

		
zǒng (T)	cài (T)	cè (T)
		
zǒng (S)	cài (S)	cè (S)
		
xì	chéng	shì
		
gài	gèng	hái

		
jiāng	hé	hú
		
niú	yáng	ròu
		
lǐ	xiè (T)	xiè (S)
		
kǎo	shì (T)	shì (S)

<p>kāi (T)</p>	<p>kāi (S)</p>	<p>gē</p>
<p>jìn (T)</p>	<p>jìn (S)</p>	<p>xiōng</p>
<p>qiān</p>	<p>wàn (T)</p>	<p>wàn (S)</p>
<p>mǐ</p>	<p>zhēn (T)</p>	<p>zhēn(S) / (T)</p>

		
xiàng (T)	xiàng (S)	dì



MIT OpenCourseWare  
<http://ocw.mit.edu>

Resource: Learning Chinese: A Foundation Course in Mandarin  
Dr. Julian K. Wheatley

The following may not correspond to a particular course on MIT OpenCourseWare, but has been provided by the author as an individual learning resource.

For information about citing these materials or our Terms of Use, visit: <http://ocw.mit.edu/terms>.